

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

Chỉ tiêu	Theo Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 30/12/2016						Điều chỉnh kỳ này					
	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH thực hiện kỳ KH 5 năm	Thực hiện 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH thực hiện kỳ KH 5 năm
1. Diện tích tưới tiêu (ha)	9.048	9.500	9.400	9.300	9.200	46.448	9.652	9.878	9.800	9.700	9.600	48.630
2. Cấp nước thô (triệu m ³)	55	57	59	61	63	295	56,6	57	59	61	63	296,6
3. Doanh thu (tỷ đồng), trong đó:	144	159	175	192	210	880	121,4	132	144	159	175	731,4
- Thủy lợi phí	11,4	12,4	12,3	12,2	12,1	60,4	12,2	12,7	12,7	12,6	12,5	62,7
- Nước thô	49,5	51,3	53,1	54,9	56,7	265,5	50,9	51,3	53,1	54,9	56,7	266,9
- Xây dựng cơ bản	83,1	95,3	109,6	124,9	141,2	554,1	58,2	67,9	78,2	91,5	105,8	401,7
4. Nộp ngân sách	2,5	2,6	2,7	2,8	2,9	13,5	1,6	1,7	1,8	1,9	2	9
5. Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	-	54,7	60	65	35,9	215,7	24,4	53,911	81,5	62	45,949	267,76

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển 2016-2020:

- Đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa hệ thống kênh tưới, hệ thống kênh mương; cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương...

- Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn bổ sung vốn điều lệ và nguồn vốn khác trong giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí dự kiến 267,76 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 như sau:

STT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Phân kỳ thực hiện (tỷ đồng)					Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bố trí vốn	Chưa bố trí vốn	2016	2017	2018	2019	2020	
A.	Điều chỉnh Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 30/12/2016										
I.	Các dự án đang và sẽ triển khai thực hiện		229,73	31,37	198,36	37,411	63	52	45,949		
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa hệ thống kênh tưới thuộc hệ thống thủy lợi An Hải, huyện An Dương	QĐ số 1877/QĐ-UBND ngày 20/9/2009 và QĐ số 1918/QĐ-UBND ngày 05/9/2014	82,640	8,0	74,64	20	20	20	14,640	Nguồn bổ sung vốn điều lệ (55 tỷ); tiền nước thô (19,64 tỷ)	

STT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Phân kỳ thực hiện (tỷ đồng)					Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bỏ trí vốn	Chưa bỏ trí vốn	2016	2017	2018	2019	2020	
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn trả hệ thống kênh mương thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án Khu công nghiệp An Dương, huyện An Dương	QĐ số 1897/QĐ-UBND ngày 30/9/2013	35,677	19,027	16,65		3,65	13			Nguồn ngân sách địa phương
3	Dự án Bảo vệ nguồn nước thồ Quán Vĩnh	QĐ1534/QĐ-UBND ngày 15/6/2017; QĐ2428/QĐ-UBND ngày 19/9/2017;	48,104	4,343	43,761		13,761	20	10		Nguồn bổ sung vốn điều lệ (20 tỷ); tiền nước thồ (23,761 tỷ)
4	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh Kim Xá, xã Lê Thiện, huyện An Dương	CV số 3166/VP-KHĐT ngày 07/8/2017 của UBND TP	63,309		63,309			10	22	31,309	Ngân sách địa phương
II	Các dự án thực hiện theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND thành phố kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng		20		20			10	10		Ngân sách địa phương
1	Cải tạo nâng cấp kênh Tân Hưng Hồng đoạn từ nhà máy nước Vật Cách ra cống Song Mai để tiêu thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt khu vực Bắc Đường 5		5		5			5			
2	Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Nam Hùng đoạn từ Đường 10 đến đập An Trì để tiêu thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt khu vực Nam Đường 5 ra sông Cấm		10		10			5	5		
3	Cải tạo, nâng cấp kênh Đặng Lê để tiêu thoát nước thải y tế khu vực Bệnh viện An Dương và nước thải sinh hoạt dân cư khu thị trấn An Dương ra kênh An Kim Hải nhánh Hà Liên - cống An Đông		5		5				5		
III	Các công trình thực hiện Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của										Nguồn ngân sách địa phương và thủy lợi phí

STT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Phân kỳ thực hiện (tỷ đồng)					Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bỏ trí vốn	Chưa bỏ trí vốn	2016	2017	2018	2019	2020	
	UBND thành phố										
	Nâng cấp, cải tạo 05 trạm bơm		5	-	5		5				
B	Bổ sung công trình đầu tư sử dụng từ nguồn bổ sung vốn điều lệ		20		20		11,5	8,5			Nguồn bổ sung vốn điều lệ (20 tỷ đồng);
1	Xây dựng Cổng trên kênh Bắc Nam Hùng (vị trí qua đường 351)	CV số 7063/UBND-TL ngày 16/10/2017	4		4		4				
2	Kè sông Rế đoạn 1 và đoạn 2 thượng lưu cầu Rế 1		7,5		7,5		7,5				
3	Xây dựng cống Cái Móc		3,5		3,5			3,5			
4	Sửa chữa kênh cứng hóa cấp 1 sau trạm bơm		5		5			5			
	Tổng (A+B)		274,73	31,37	243,36	24,4	53,911	81,5	62	45,949	

Các nội dung khác tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố không thay đổi.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND TP;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: TL, DN, TC, KHĐT, NN;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tùng